

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Mua công trang phục cho lực lượng dân quân tự vệ năm 2026.
- Chủ đầu tư: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai.
- Nguồn vốn: Ngân sách địa phương năm 2026.
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi qua mạng.
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn 01 túi hồ sơ.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày.
- Loại hợp đồng: Trọn gói.
- Địa điểm thực hiện: Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Gia Lai.
- Quy mô của gói thầu: Theo danh mục quy định tại Mẫu số 01A Bảng Phạm vi cung cấp thuộc Chương IV – Biểu mẫu mời thầu và dự thầu.
- Yêu cầu về cung cấp hàng hóa thuộc gói thầu: Đạt chất lượng, số lượng và thời gian thực hiện gói thầu.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

Yêu cầu về kỹ thuật bao gồm yêu cầu về kỹ thuật chung và yêu cầu về kỹ thuật chi tiết đối với hàng hóa thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu.

*** Yêu cầu về kỹ thuật chung:**

a) Chứng loại hàng hóa: Tất cả các hàng hóa dịch vụ được cung cấp cho gói thầu phải có nguồn gốc rõ ràng, hợp pháp, hàng hóa phải mới 100% sản xuất năm 2026, chưa qua sử dụng, không có khiếm khuyết, chất lượng đảm bảo tốt và phải đáp ứng đầy đủ yêu cầu kỹ thuật (tối thiểu) như đã nêu tại Chương V của E-HSMT.

b) Tiêu chuẩn chất lượng

- Chất lượng hàng hóa: Tất cả các hàng hóa phải đảm bảo tuân thủ theo quy định của Nghị định số 101/2022/NĐ-CP, Thông tư số 94/2021/TT-BQP, TCVN/QS, QCVN của pháp luật hiện hành.

*** Yêu cầu về kỹ thuật cụ thể:**

Yêu cầu thông số kỹ thuật quy định trong mục này là tối thiểu, chỉ nhằm mục đích mô tả và không nhằm mục đích hạn chế nhà thầu. Bất kỳ thương hiệu, ký mã hiệu (nếu có) trong tiêu chuẩn kỹ thuật chi tiết là để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật.

- Trường hợp có thông số kỹ thuật trong E-HSMT yêu cầu nhưng không thể hiện trên catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật thì nhà thầu phải cung cấp bảng kê và xác nhận của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng (phải cung cấp kèm theo tài liệu chứng minh là nhà phân phối, đại lý ủy quyền chính hãng kèm theo).

- Nhà thầu phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của các văn bản có yếu tố nước ngoài, văn bản và catalogue của nhà sản xuất.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
1	Quần, áo xuân hè chỉ huy DQTV nam	I. ÁO HÈ CÁN BỘ NAM TCVN/QS 1822-11:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu áo ngắn tay, cổ đứng, nẹp áo có 6 cúc nhựa đường kính 15 mm; thân trước có 2 túi ốp nổi có nắp gắn nhám dính. Thân trước từ túi trên có đề cúp để làm thành hai túi dọc theo thân trước. Vai áo có bật vai dính cúc. Tay áo bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. Thân sau có cầu vai, phần thân dưới 3 mảnh có xẻ 2 bên. 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo được quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, túi áo, cầu vai, bật vai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo; - Các chi tiết ép mex: Bản cổ, chân cổ; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùi chỉ, dẫn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nẹp. Cổ áo 2 bên phải đều nhau;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Đường may cách mép 0,1 cm: Chân cổ; dán túi, mí xẻ sau trong, xung quanh móc đơn vị sản xuất; - Đường may cách mép 0,4 cm: Đường diễu nẹp, cổ, cửa tay, cá vai, nắp túi; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Gáy nắp túi, đường bổ thân trước, nẹp áo; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay, sống tay. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc. Khuyết được thừa dọc nẹp, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. - Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị cổ. *. PHÙ HIỆU TAY ÁO GẮN LIỀN TRÊN TAY ÁO TRÁI TCVN/QS 1822-4:2021 1. Kiểu dáng: Phù hiệu tay áo được dệt sau đó cắt lazer. Phù hiệu có hình lá khiên, nền chính có màu xanh lá cây, xung quanh có đường viền vàng DA 158, giữa phù hiệu là hình của sao mũ Dân quân tự vệ (có Quốc huy bên trong) màu đỏ, hai bên cạnh có hình bông lúa màu cam, phía trên sao mũ có hàng chữ DÂN QUÂN TỰ VỆ màu vàng, phù hiệu dệt kiểu vân điểm. 2. Nguyên liệu - Phù hiệu tay áo được dệt từ sợi Polyester 150D gồm 5 màu: Màu vàng nghệ, màu xanh lá cây, màu vàng DA 157, màu đỏ và màu cam; - Mex giấy ép mặt sau của phù hiệu. 3. Kích thước cơ bản: Phù hiệu tay áo có thông số kích thước: Trước khi cắt: (100 x 120) mm; sau khi cắt: (70 x 90) mm được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. II. QUẦN HÈ CÁN BỘ NAM TCVN/QS 1822-12:2021

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		1. Kiểu dáng: Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Cạp quần được dựng ép mex, có 6 dây để luồn dây lưng (dây vắt xăng), đầu cạp cài cúc, bên trong có móc. 2. Nguyên liệu - Quần được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Kate cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản: Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam được quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi chéo, coi túi, dây vắt xăng, đáy moi; - Chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót cạp, đáy túi hậu; - Các chi tiết ép mex: Cạp quần, coi túi hậu; phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí xung quanh miệng túi hậu, đáy túi hậu, 2 bên dây vắt xăng, đáy moi, mí thân quần vào khóa, mí xung quanh móc dẹt; - Đường may cách mép 0,4 cm: Xung quanh lót túi dọc, lót túi hậu, moi đỡ khóa, diều sống cạp;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chắp giàng, dọc quần. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp, cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. - Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.
2	Quần, áo xuân hè chỉ huy DQTV nữ	I. ÁO HÈ CÁN BỘ NỮ TCVN/QS 1822-13:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu áo sơ mi cổ chữ K ngắn tay; thân trước chiết ly, nẹp cài 5 cúc, phía dưới có 2 túi cơi viền có nắp; cửa tay may gấp vào trong, thân sau có sống sau xẻ phía dưới, tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabardin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản: Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, đáy túi; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Các chi tiết ép mex: Cổ áo, nắp túi, ve áo; phải đảm bảo chắc chắn, không phòng rộp. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không dẫn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cộm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí, đối xứng nhau qua nếp. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, mí thấm một đoạn ve vào thân; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều ve, cổ, giữa sống sau; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường may tra cổ; quay lộn nắp túi; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay, bụng tay, sống tay. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết thừa bên phải nếp áo của người mặc, khuyết được thừa đầu bằng dọc nếp áo, đầu khuyết cách mép nếp 1,5 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. - Áo hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ. *. PHÙ HIỆU TAY ÁO GẮN LIỀN TRÊN TAY ÁO TRÁI TCVN/QS 1822-4:2021 1. Kiểu dáng: Phù hiệu tay áo được dệt sau đó cắt lazer. Phù hiệu có hình lá khiên, nền chính có màu xanh lá cây, xung quanh có đường viền vàng DA 158, giữa phù hiệu là hình của sao mũ Dân quân tự vệ (có Quốc huy bên trong) màu đỏ, hai bên cạnh có hình bông lúa màu cam, phía trên sao mũ có hàng chữ DÂN QUÂN TỰ VỆ màu vàng, phù hiệu dệt kiểu vân điểm. 2. Nguyên liệu

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Phù hiệu tay áo được dệt từ sợi Polyester 150D gồm 5 màu: Màu vàng nghệ, màu xanh lá cây, màu vàng DA 157, màu đỏ và màu cam; - Mex giấy ép mặt sau của phù hiệu. 3. Kích thước cơ bản: Phù hiệu tay áo có thông số kích thước: Trước khi cắt: (100 x 120) mm; sau khi cắt: (70 x 90) mm được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. II. QUẦN HÈ CÁN BỘ NỮ TCVN/QS 1822-14:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu quần âu dài, thân trước có 1 ly lật ra phía dọc, có 2 túi chéo, thân sau chiết ly. Cạp quần được dựng ép mex, cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, đầu cạp cài cúc bên trong có móc. 2. Nguyên liệu - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải lót Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 và Bảng B.8 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần hè chỉ huy Dân quân tự vệ nữ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi dọc, đáy moi, đáy khóa; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót cạp;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Các chi tiết ép mex phải đảm bảo chắc chắn, không phồng rộp. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không nhăn dúm; - Túi phải cân đối, đúng vị trí; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí lé đắp moi, mí chân cạp, xung quanh móc dẹt; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều sống cạp, lót túi dọc; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều miệng túi dọc quần; - Đường may cách mép 1 cm: May chắp giàng, dọc quần. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. - Quần hệ chỉ huy Dân quân tự vệ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.
3	Quần, áo chiến sĩ dân quân nam	I. ÁO CHIẾN SĨ NAM TCVN/QS 1822-15:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu áo bo đai dài tay cổ đứng. Nẹp áo (bên thừa khuyết) có đắp rời thừa 5 khuyết cài cúc ngàm. Thân trước có 2 túi hộp ốp nổi, đáy túi và nắp túi vuông; nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính; vai áo có cá vai. Thân sau có cầu vai xếp ly hai bên. Đai áo liền, 2 bên sườn có cá điều chỉnh tăng giảm bằng nhám dính; đầu đai áo có gắn nhám dính. Tay dài có măng séc vuông, hai đầu măng séc có gắn nhám dính. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		3. Kích thước cơ bản Áo chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của áo chiến sĩ nam được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, nẹp trong cổ áo, túi áo, cầu vai, măng séc, cá vai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dúm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không càm, bai dẫn dúm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Chân cổ, chân măng séc, hộp túi, chân đai áo, xung quanh móc đơn vị sản xuất; - Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều cổ, nẹp, cá vai, nắp túi, xung quanh măng séc, cá đai điều chỉnh tăng giảm, cạnh đai; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường điều gáy túi áo, đường tra tay, sườn áo, bụng tay, vai con, chân cầu vai, chân cá sườn; - Đường may cách mép 1 cm: Gấu tay áo, tra tay, chắp sườn, chắp bụng tay. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc, thừa khuyết ngàm, khuyết bấm ngang, đầu khuyết cách mép nẹp 1 cm, khuyết rộng 1,6 cm; khoảng cách giữa các khuyết phải may chặn ngàm với nẹp; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa; - Gắn nhám dính gai và nhám dính lông xong vị trí phải tương ứng với nhau, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sổ tuột, cắt sạch đầu chỉ thừa.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Áo chiến sĩ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị cổ. *. PHÙ HIỆU TAY ÁO GẮN LIỀN TRÊN TAY ÁO TRÁI TCVN/QS 1822-4:2021 1. Kiểu dáng: Phù hiệu tay áo được dệt sau đó cắt lazer. Phù hiệu có hình lá khiên, nền chính có màu xanh lá cây, xung quanh có đường viền vàng DA 158, giữa phù hiệu là hình của sao mũ Dân quân tự vệ (có Quốc huy bên trong) màu đỏ, hai bên cạnh có hình bông lúa màu cam, phía trên sao mũ có hàng chữ DÂN QUÂN TỰ VỆ màu vàng, phù hiệu dệt kiểu vân điểm. 2. Nguyên liệu - Phù hiệu tay áo được dệt từ sợi Polyester 150D gồm 5 màu: Màu vàng nghệ, màu xanh lá cây, màu vàng DA 157, màu đỏ và màu cam; - Mex giấy ép mặt sau của phù hiệu. 3. Kích thước cơ bản: Phù hiệu tay áo có thông số kích thước: Trước khi cắt: (100 x 120) mm; sau khi cắt: (70 x 90) mm được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. II. QUẦN CHIẾN SĨ NAM TCVN/QS 1822-16:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya. Thân sau chiết ly, có 1 túi hậu; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi nắp, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyen. Gấu quần có đính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. 2. Nguyên liệu - Quần được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Quần chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6. Thông số kích thước cơ bản của quần chiến sĩ nam được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, túi quần, đáy túi quần, đệm gối, moi khóa, đáy khóa, dây vắt xăng; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi, lót cạp; - Các chi tiết ép mex: Cạp quần. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sên sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dúm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí đáy moi, mí thân quần vào khóa, dây vắt xăng, dán túi ốp đùi, mí dây khuyết; - Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, phía trên sống cạp, đầu cạp, xung quanh lót túi; - Đường may cách mép 0,7 cm: Miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chắp giàng, dọc quần; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường dọc, chắp đũng, cửa quần, moi khóa, gáy túi ốp đùi. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sô tuột; - Khuyết cạp cách mở nhon 1,5 cm, nằm giữa bản rộng cạp, khuyết dài 1,6 cm; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sô tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Gắn nhám dính gai và nhám dính lông xong vị trí phải tương ứng với nhau, đủ mật độ chỉ, chắc chắn không sổ tuột, cắt sạch đầu chỉ thừa. - Quần chiến sĩ nam may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo ly quần từ chân cạp xuống hết ống quần.
4	Quần, áo chiến sĩ dân quân nữ	I. ÁO CHIẾN SĨ NỮ TCVN/QS 1822-17:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu áo sơ mi dài tay cổ đứng, thân trước chiết ly (bên thừa khuyết có đắp rời có 5 khuyết cài cúc ngầm). Thân trước có 2 túi hộp ốp nổi có nắp, đáy túi và nắp túi vuông, nắp túi được liên kết với thân túi bằng nhám dính, chiết ly eo. Tay dài có xẻ cửa tay, măng séc vuông, hai đầu măng séc có gắn nhám dính. Vai áo có cá vai. Tay bên trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabadin Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Áo chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của áo chiến sĩ nữ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo, nẹp trong, măng séc, cổ áo, túi áo, cá vai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm; - Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không cầm, bai dẫn dùm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, chân măng séc, dán hộp túi, xẻ tay áo, xung quanh móc đơn vị sản xuất; - Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, điều cổ, cá vai, xung quanh măng séc; - Đường may cách mép 0,7 cm: Đường tra cổ, gáy nắp túi; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chấp sườn, bụng tay, vai, tra tay. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết đặt bên phải nẹp áo của người mặc, khuyết áo được thừa dọc nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 1,5 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa; - Khuyết măng séc: Thừa dọc ở giữa bản măng séc, đầu khuyết cách đầu măng séc 0,7 cm. - Áo chiến sĩ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là phẳng các chi tiết lần ngoài, là định vị ve, cổ. *. PHÙ HIỆU TAY ÁO GẮN LIỀN TRÊN TAY ÁO TRÁI TCVN/QS 1822-4:2021 1. Kiểu dáng: Phù hiệu tay áo được dệt sau đó cắt lazer. Phù hiệu có hình lá khiên, nền chính có màu xanh lá cây, xung quanh có đường viền vàng DA 158, giữa phù hiệu là hình của sao mũ Dân quân tự vệ (có Quốc huy bên trong) màu đỏ, hai bên cạnh có hình bông lúa màu cam, phía trên sao mũ có hàng chữ DÂN QUÂN TỰ VỆ màu vàng, phù hiệu dệt kiểu vân điểm. 2. Nguyên liệu - Phù hiệu tay áo được dệt từ sợi Polyester 150D gồm 5 màu: Màu vàng nghệ, màu xanh lá cây, màu vàng DA 157, màu đỏ và màu cam; - Mex giấy ép mặt sau của phù hiệu. 3. Kích thước cơ bản: Phù hiệu tay áo có thông số kích thước: Trước khi cắt: (100 x 120) mm; sau khi cắt: (70 x 90) mm được

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. II. QUẦN CHIẾN SỸ NỮ TCVN/QS 1822-18:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu quần âu dài có 2 túi chéo, thân trước xếp 1 ly lật về phía sườn. Cửa quần dùng khóa kéo fecmotuya, thân sau mỗi bên chiết một ly; đầu cạp cài cúc, bên trong có móc; cạp quần có 6 dây để luồn dây lưng. Hai bên cạp quần có nhám điều chỉnh tăng giảm vòng bụng. Hai bên đùi có túi ốp nổi, nắp túi liên kết với thân túi bằng nhám dính; thân túi có xúp quay về dọc quần, xúp cạnh túi may can bằng hai lớp vải màn tuyn. Gấu quần có dính cúc bên dọc quần và dây khuyết bên giàng. 2. Nguyên liệu - Quần được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải Kate dùng làm lót túi cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Quần chiến sĩ nữ gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần chiến sĩ nữ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, cạp quần, đáy túi dọc, đáy moi, đáy khóa, dây vắt xăng; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi quần, lót cạp. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chông khít

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí đáp moi, mí thân quần vào khóa, dây vắt xăng, dán túi ốp đùi, mí dây khuyết; - Đường may cách mép 0,2 cm: Xung quanh nhám dính; - Đường may cách mép 0,4 cm: Điều nắp túi, phía trên sống cạp, đầu cạp, xung quanh lót túi; - Đường may cách mép 0,7 cm: Miệng túi chéo; - Đường may cách mép 1 cm: Đường may chắp giàng, dọc quần; - Đường may song song cách nhau 0,6 cm: Đường dọc, chắp đứng, cửa quần, moi khóa, gáy túi ốp đùi. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; - Khuyết quần thừa ngang, giữa đầu cạp, cách đầu cạp 0,7 cm, khuyết rộng 1,6 cm; - Vị trí cúc dính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa. - Quần chiến sĩ nữ may xong được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu, là rẽ đường dọc, giàng quần, toàn bộ mặt ngoài của quần, là phẳng theo lý quần từ chân cạp xuống hết ống quần.
5	Giày da đen cán bộ dân quân nam	TCVN/QS 1822-24:2021 1. Kiểu dáng - Giày da đen nam phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu, không nhăn, vắn, đảm bảo hình dáng; - Giày da đen nam là kiểu giày kiểu Decby, mũi tròn, buộc dây có vân ngang được làm từ da bò boxcal màu đen, nhuộm xuyên, mềm. Lót các chi tiết hậu, suốt, nẹp ô dê bằng da lợn màu vàng, lót mũi bằng vải bạt 3. Nẹp ô dê có các cặp ô dê sơn màu đen; - Đế, gót và điều liền theo từng cỡ số; đế giày đúc nổi tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất; mặt đế có hoa văn chống trơn; - Các đường may phải đảm bảo mật độ. Các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, không sênh, tuột chỉ; - Các chi tiết da cắt la, mép cắt không sên cạnh và được xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch xử lý chuyên dùng; - Chân gò tối thiểu 15 mm, độn phẳng phần bụng giày; - Kết cấu giữa đế giày và mũi giày phải cân đối, chắc chắn, không hở giữa phần đế và phần mũi, không mất đường điều ở quanh phần mép đế giày.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		2. Nguyên liệu - Da mũ giày: Da bò Nappa màu đen, độ dày và độ bóng đồng đều; - Da lót: Nhấn một mặt, mềm, độ dày đồng đều; - Da mặt đế: Loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh, dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cắt nhẵn, không dòn, gãy, không mất cắt, thủng; - Chỉ tiêu kỹ thuật da được quy định tại Bảng B.14 Phụ lục B; - Pho mũi - hậu: Loại pho công nghiệp chuyên dùng, chiều dày $(1,5 \pm 0,2)$ cm; - Độn sắt: Bằng sắt lập là (loại chuyên dùng), độn từ gót đến phần bụng giày, được uốn theo chiều cong mặt phom của phần bụng đế giày, chiều rộng từ 15 mm đến 17 mm, chiều dày từ 1 mm đến 1,2 mm; - Đế bằng cao su nhựa tổng hợp (TPR) đúc định hình màu đen, gót bằng nhựa ABS. Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.17 Phụ lục B; - Chỉ may: Loại sợi Polyester 20/3 màu đen, lực kéo đứt không nhỏ hơn 20 N; chỉ khâu hút loại sợi Polyester xe 3, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200 N; - Vải lót may mũ giày: Gồm vải bạt 3 sợi 83/17 màu ôliu; vải lót Gilét là vải phin 3925, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.18 Phụ lục B; - Ô dê: Nhôm dẻo, sơn màu đen; đường kính vành ngoài $(8 \pm 0,1)$ mm; đường kính ống: $(3,8 \pm 0,1)$ mm; độ dày $(0,5 \pm 0,1)$ mm. 3. Kích thước cơ bản: Giày da đen nam gồm 7 cỡ: Từ 37 đến 43. Thông số kích thước cơ bản được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
6	Giày da đen cán bộ dân quân nữ	TCVN/QS 1822-25:2021 1. Kiểu dáng - Giày da đen nữ phải cân đối, hài hòa, phẳng phiu không nhăn, vắn, đảm bảo hình dáng; - Mũ giày: Kiểu Oxford thấp cổ, bu trơn, độ dày đồng đều, màu đen, nhuộm xuyên, mềm, vân da mịn. Lót các chi tiết: Bu, hậu, suốt, lưỡi gà, nẹp ô dê, màu nâu đậm, mềm, độ dày đồng đều. Nẹp có 4 cặp ô dê buộc dây cố định;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Đế, gót và điều liền theo từng cỡ số; đế giày đúc nổi tên đơn vị sản xuất, cỡ số và 2 số cuối của năm sản xuất; mặt đế có hoa văn chống trơn; - Các đường may phải đảm bảo mật độ. Các mũi chỉ phải đều đặn không bỏ mũi, sùi chỉ, không sên, tuột chỉ; - Các chi tiết da cắt lã, mép cắt không sần cạnh và được xử lý bằng xi đen hoặc dung dịch xử lý chuyên dùng; - Chân gò tối thiểu 15 mm, độn phẳng phần bụng giày; - Kết cấu giữa đế giày và mũi giày phải cân đối, chắc chắn, không hở giữa phần đế và phần mũi, không mất đường điều ở quanh phần mép đế giày. 2. Nguyên liệu - Da mũi giày: Da bò Nappa màu đen, độ dày và độ bóng đồng đều; - Da lót: Nhấn một mặt, mềm, độ dày đồng đều; - Da mặt đế: Loại da thuộc màu tự nhiên, da đánh, dẻo, thuộc chín hoàn toàn, mặt cắt nhẵn, không dòn, gãy, không mất cắt, thủng; - Chỉ tiêu kỹ thuật da được quy định tại Bảng B.14 Phụ lục B; - Đế bằng cao su nhựa tổng hợp (TPR) đúc định hình màu đen, gót bằng nhựa ABS. Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.19 Phụ lục B; - Mặt đế trong (boong nhe): Bằng chất liệu định hình có lớp màng tăng cường độ bám dính chân gò, độn sắt được cố định theo làn phom; - Pho mũi - hậu: Loại pho công nghiệp chuyên dùng: Chiều dày mũi: $(1,3 \pm 0,1)$ mm; - Độn sắt: Bằng sắt lập là (loại chuyên dùng), độn từ gót đến phần bụng giày, được uốn theo phom giày; chiều rộng từ 15 mm đến 17 mm; độ dày từ 1 mm đến 1,2 mm; - Chỉ may loại sợi Polyester 20/2, chỉ may ngoài màu đen, chỉ may trong cùng màu da lót; lực kéo đứt không nhỏ hơn 20 N; - Ô dê: Loại nhôm dẻo, sơn màu đen; đường kính vành ngoài $(8 \pm 0,1)$ mm, đường kính ống $(3,8 \pm 0,1)$ mm, độ dày $(0,5 \pm 0,1)$ mm. 3. Kích thước cơ bản Giày da đen nữ gồm 7 cỡ: Từ 35 đến 41. Thông số kích thước cơ bản của giày da đen nữ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
7	Giày vải cao cổ chiến sỹ dân quân	TCVN/QS 1822-27:2021 1. Kiểu dáng - Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vắn, dúm; - Mũi giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sần, rách. Vải cán lót không được bong, rộp. Đường may đều, đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sần tuột chỉ. Ô dê tán tròn, cuộn đều; - Bề mặt cao su bóng lì, không phòng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su - vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3 mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũi. 2. Nguyên liệu - Vải may mũi giày bằng vải bạt Peco màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.11 Phụ lục B; vải lót và vải may si tẩy bằng vải chéo mộc; - Băng viền mũi giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi Polyester màu xanh cô ban dệt vân chéo đối; chiều rộng 15 mm, chiều dày $(0,8 \pm 0,1)$ mm; lực kéo đứt nguyên bản không nhỏ hơn 500 N; - Đế cao, độ liên kết cao su bím - vải; vải - vải, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.12 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco; - Ô dê nhôm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.13 Phụ lục B; - Dây buộc giày đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.20 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Giày vải cao cổ gồm có 8 cỡ: Từ cỡ 37 đến cỡ 44. Thông số kích thước cơ bản của giày vải cao cổ được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác: Đường may đều, đường may đôi đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều. Cuối các đường may, đường may chặn phải lại mũi; đường may không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ.
8	Giày vải thấp cổ	TCVN/QS 1822-26:2021 1. Kiểu dáng

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
	cán bộ dân quân	- Đôi giày phải cân đối, không vẹo lệch, phẳng, không nhăn, vắn, dúm; - Mũ giày: Không dây bản, dính dầu mỡ, sòn, rách, vải cán lót không được bong rộp; đường may đều, đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều, cuối các đường may phải may chặn lại mũi, không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ, không sênh tuột chỉ; - Nẹp giày có 6 ô dê nhôm, phía trong đệm bằng vải bạt, mặt hướng ra ngoài. Yếm giày bằng vải Kate màu xanh cô ban, may gấp đè mí vào chân nẹp ô dê. Mũi giày có bọc cao su liền với đế; - Đế cao su ép đúc liền với mũ giày trên khuôn màu đen; - Bề mặt cao su bóng lì, không phòng rộp, sạn, không thiếu khuyết cao su ở hoa, bím. Mép bím cao su - vải không được bong mép. Lót tẩy dán bồi lớp vải với EVA dày 3 mm; không hở giữa phần đế và phần vải mũ. 2. Nguyên liệu - Vải may mũ giày bằng vải bạt Peco màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.11 Phụ lục B; vải lót và vải may si tẩy bằng vải chéo mộc; - Băng viền mũ giày (viền cổ, nẹp ô dê) bằng vải chuyên dùng, sợi Polyester màu xanh cô ban dệt vân chéo đối; - Đế cao su, độ liên kết cao su bím - vải, vải - vải, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.12 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 76/6 cùng màu với vải bạt Peco; - Ô dê nhôm đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.13 Phụ lục B; - Dây buộc giày đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.20 Phụ lục B; - Mỗi đôi giày có thêm 1 đôi lót suốt bằng cao su xốp mặt trên cán lớp vải chéo mộc, độ dày từ 2,5 mm đến 3 mm. 3. Kích thước cơ bản Giày vải thấp cổ gồm có 8 cỡ: Từ cỡ 37 đến cỡ 44. Thông số kích thước cơ bản của giày vải thấp cổ Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác: Đường may đều, đường may đôi đúng khoảng cách, đường may pho hậu lượn tròn đều. Cuối các đường may, đường may chặn phải lại mũi, đường may không được bỏ mũi, đứt, sùi chỉ.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
9	Mũ mềm dân quân	TCVN/QS 1822-3:2021 1. Kiểu dáng: Loại mũ lưỡi trai, thành đứng, dây đai mũ đính khuy bọc ở hai đầu, hai bên thành mũ có tán 6 ô dê nhôm dẻo, phía trước ở giữa thành trán có tán một ô dê để đeo sao. Bên trong lưỡi trai được dựng bằng nhựa PVC cứng, phía trong thành mũ có lớp vải trắng nhựa được lót xung quanh. Phía sau thành mũ có khóa nhựa tăng giảm (hoặc nhám đính) để điều chỉnh độ rộng hẹp của vòng đầu. 2. Nguyên liệu - Mũ mềm được sản xuất bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm. Vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Ô dê: Nguyên liệu nhôm dẻo, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.16 Phụ lục B; - Nhựa nguyên chất dùng làm cốt lưỡi trai được quy định tại Bảng B.9 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản: Thông số kích thước cơ bản của mũ mềm được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi; - Cầu mũ và thành mũ, lưỡi trai cắt dọc sợi. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần. dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sên sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm. - Mũ mềm được là trên bàn là hơi có nhiệt độ phù hợp với nguyên liệu.
10	Sao mũ mềm dân quân	TCVN/QS 1822-1:2021 1. Kiểu dáng: Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dê của cầu mũ. 2. Nguyên liệu - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5 mm, mạ màu vàng;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm. - CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền sao mũ, các họa tiết phải rõ ràng, sắc nét. 3. Kích thước cơ bản: Các thông số kích thước sao mũ thành phẩm được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
11	Mũ cứng dân quân	TCVN/QS 1822-2:2021 1. Kiểu dáng: Mũ phải cân đối, mặt vải căng phẳng, không méo lệch, không dây vết keo ố bẩn. Lòng mũ không rạn, nứt, sơn bóng đều và phẳng. Bộ quai, cầu lấp cân đối, chắc. Ô dê đầu, hông, má cầu tán chắc, chân cuộn đều. Vành mũ cuốn đều, không nở, sứt, bẹp. Các đường may phải may lại mũi chỉ. Không dùng chất bảo quản mũ có hại đến sức khỏe người sử dụng. 2. Nguyên liệu - Mũ cứng được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm; vải đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Má cầu: Nguyên liệu nhựa PE (LDPE) màu xanh, chiều dày $(1,4 \pm 0,1)$ mm; - Vành cầu: Nguyên liệu bằng vải bạt Cotton tráng nhựa PVC, dệt thoi vân điểm; vải sườn màu xanh ánh vàng; Chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.15 Phụ lục B; - Quai mũ: Nguyên liệu bằng da bò màu nâu sẫm, chiều dày 2 mm, bản rộng 13 mm, lực kéo đứt không nhỏ hơn 200 N; - Ô dê: Nguyên liệu nhôm dẻo, chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.16 Phụ lục B; - Cốt mũ: Nguyên liệu Xellulo (bột gỗ bồ đề), khối lượng từ 200 gam/cốt đến 210 gam/cốt, độ dày 2,5 mm, số vòng cuộn mép tối thiểu; 1,5 vòng; đường kính vành; 8 mm; độ nghiêng bột từ 10° SR đến 12° SR; - Chỏm mũ: Quả, tán sen bằng nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày $(0,6 \pm 0,1)$ mm; - Bulông, đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Sơn: Nguyên liệu sơn Alkis, màu xanh ánh vàng. 3. Kích thước cơ bản Chỉ tiêu kỹ thuật của mũ cứng được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo đúng canh sợi. - Các đường may: Mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm.
12	Sao mũ cứng dân quân	TCVN/QS 1822-1:2021 1. Kiểu dáng: Sao mũ có hình tứ giác nền màu đỏ, bốn cạnh viền nổi mạ màu vàng, giữa mặt trên có hình Quốc huy, phía dưới quốc huy có chữ DQTV; phía sau sao có chốt ốc vít để gắn vào ô dê của cầu mũ. 2. Nguyên liệu - Thân sao: Nguyên liệu nhôm dẻo AL 99, chiều dày 1,5 mm, mạ màu vàng; - Vít và đai ốc: Nguyên liệu thép mạ kẽm; - Sơn men trong suốt màu đỏ cờ, chiều dày lớp sơn 0,5 mm. CHÚ THÍCH: Sau khi sơn nhìn rõ các tia của nền sao mũ, các họa tiết phải rõ ràng, sắc nét. 3. Kích thước cơ bản: Các thông số kích thước sao mũ thành phẩm được quy định được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
13	Bít tắt dân quân	TCVN/QS 1822-23:2021 1. Kiểu dáng - Bít tắt không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Không có các lỗi ngoại quan như sau: + Lỗi về sợi: Sợi không đều, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thùng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi; + Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác; + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên lệch, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách; + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác. - Bít tắt màu xanh cô ban sẫm.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		2. Nguyên liệu - Bít tất được dệt từ sợi Cotton/acrylic 70/30, sợi Polyamit 100 % và sợi Spandex (lycra), trong đó: + Gót chân và mũi chân của bít tất được dệt từ sợi Polyamit 100 %; + Toàn bộ phần còn lại của bít tất được dệt bằng sợi Cotton/acrylic 70/30, sợi Spandex (lycra); + Các loại sợi phải đảm bảo các chỉ tiêu được quy định tại Bảng B.10 Phụ lục B. - Phần mu bàn chân và ống chân dệt kiểu Rib 2/2; phần cổ chun dệt kiểu Rib 1/1; phần gan bàn chân, gót, mũi chân và phần ống thêu dệt kiểu Single. 3. Kích thước cơ bản: Thông số kích thước cơ bản của bít tất được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
14	Dây lưng dân quân	TCVN/QS 1822-22:2021 1. Kiểu dáng - Dây lưng gồm cốt dây và khóa; - Cốt dây: + Mặt ngoài dây: Màu nâu đỏ, màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn, bóng không sần sùi hoặc tách lớp; + Mặt trong dây: Màu sắc đồng đều, bề mặt nhẵn hoặc nổi hoa mịn; + Cạnh dây được vuốt tròn, đuôi dây cắt tròn và vuốt cạnh. - Khóa: Bề mặt khóa nhẵn bóng, ngôi sao dập nổi trên khóa phải cân đối các cánh rõ nét; đường viền sắc nét, gọn, dập sâu đồng đều; các mép, cạnh và lỗ gia công phải làm nhẵn, không còn ba vĩa. 2. Nguyên liệu - Cốt dây được sản xuất từ nguyên liệu nhựa PVC và chất màu, chất phụ gia. Cốt dây có lớp vải mỏng chịu lực nằm giữa 2 lớp nhựa. Cốt dây nối với bản lề bằng 2 đinh nhôm (đường kính thân: 2,5 mm) tán ri về đường kính mũ tán: Từ 3 mm đến 3,2 mm, mũ tán tròn đều, không méo, lệch thân, đinh không vẹo; - Khóa dây kiểu con lăn tăng giảm vô cấp, khóa được chế tạo từ thép không gỉ, trên mặt khóa dập nổi ngôi sao ở giữa, xung quang dập đường viền chìm; - Vòng giữ dây thừa (nhôi vòng) được nối đầu bằng đồng. 3. Kích thước cơ bản: Chỉ tiêu kỹ thuật của dây lưng được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u> , trang phục Dân quân tự vệ.
15	Quần, áo đi mưa cán bộ	TCVN/QS 1822-28:2021 1. Kiểu dáng - Áo kiểu mở ngực có khóa fecmotuya cài suốt, hai bên nẹp có đấp nẹp được tán cúc đồng. Ngang eo bên trong may đấp để luồn dây điều chỉnh. Áo có mũ rời, miệng mũ có dây rút. Thân trước có túi dán ngoài, có nắp. Nắp túi và miệng túi được gắn nhám dính. Thân sau có đê cúp, bên trong có lót lưới. Tay áo zaclan, súp cửa tay được may chun, mũ rời được cài vào áo bằng cúc đồng; - Quần cạp chun, gấu quần có tán cúc đồng phía dưới gấu của hai ống quần. 2. Nguyên liệu - Quần, áo đi mưa được may bằng màng PVC màu xanh cô ban, có độ dày: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm; - Cúc đấp bằng đồng có đường kính 1,4 cm; - Chun cạp quần chiều rộng 4 cm; - Chun súp cửa tay chiều rộng 1 cm; - Khóa fecmotuya nẹp áo loại răng 5, răng cá sấu, cùng màu với nguyên liệu chính; - Chỉ may Peco 50/3 cùng màu với nguyên liệu chính; - Dây mũ đường kính 0,6 cm, cùng màu với nguyên liệu chính; - Chốt nhựa chặn dây mũ, dây điều chỉnh ngang eo, hình tròn; - Băng dán chống thấm chuyên dùng bản to 2 cm; - Nhám dính bản rộng 2,5 cm cùng màu với nguyên liệu chính; - Dụng lót lưới trai bằng 2 lớp vải bạt Peco màu rêu. 3. Kích thước cơ bản Quần, áo đi mưa gồm các cỡ 3; 4 và 5. Thông số kích thước cơ bản của quần, áo đi mưa được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo canh sợi của nguyên liệu; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Quần, thân áo, tay áo, cổ áo, hộp túi áo, đê cúp, đấp nẹp, súp cửa tay, dụng lưới trai; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Nắp túi áo, đấp luồn dây điều chỉnh.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo 4 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dùm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Mí chân cổ, túi áo, 2 cạnh đáy luôn dây điều chỉnh, mí chân đê cúp, đường mí trong gấu quần, gấu áo, cửa tay, chun súp cửa tay, chân cạp, gấn nhám dính; - Đáy nẹp bên phải gấp vào 2 cm, may chặn 2 đầu và điểm tán chân cúc đồng; - Đường may cách mép 0,4 cm: Đường may fecmotuya vào áo; - Đường may cách mép 0,7 cm: Điều lá cổ (phần không có khóa fecmotuya), điều đường tra nẹp, mép đáy nẹp, nắp túi, quay lộn lưỡi trai, điều lưỡi trai, ghim xung quang 2 lớp dựng lưỡi trai; - Đường may song song cách nhau 0,7 cm: Quần, sườn áo, tra tay, chắp bụng tay; - Đường may cách mép 2 cm: Đê cúp thân sau; - Đường may cách mép 1 cm: Đường chắp sườn, vai, tra tay; - Các đường may: Áo: Đường sườn áo, tra tay, tay áo, túi áo, dán nắp túi, đáy nẹp, đáy luôn dây điều chỉnh, chân đê cúp, chắp đỉnh mũ. Quần: Đường dọc, đường giàng, chắp đũng được dán bằng băng dán chuyên dùng bản to 2 cm. Băng dán cân đối giữa các đường may, đảm bảo nhiệt độ bám dính tốt, cắt sát đầu băng ở các chi tiết, đường dán ép phải phủ kín đường may. Khi ép xong sản phẩm mặt phải không bị nhăn dùm, biến dạng, co rút, mặt ép không bị bong tuột, phồng rộp, chỗ nối đường băng chồng lên nhau 1,5 cm. - Cúc khi tán xong phải đảm bảo chắc chắn không bị tuột, méo, lõm (mặt phải của cúc), đúng vị trí quy định; - Nhám dính may chắc chắn, khớp hai bên, đúng vị trí quy định.
16	Áo mưa chiến sĩ	TCVN/QS 1822-29:2021 1. Kiểu dáng: Áo mưa chiến sĩ được sản xuất theo từng tấm hình chữ nhật. Thành phẩm tấm áo mưa có hình dáng cân đối, không bai, vắn. 2. Nguyên liệu Áo mưa chiến sĩ hình chữ nhật được sản xuất bằng màng PVC màu xanh cô ban; chiều dày màng PVC: Từ 0,12 mm đến 0,14 mm. 3. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của áo mưa chiến sĩ (chiều dài x chiều rộng): 220 cm x 160 cm (± 2 cm) được Quy định chi

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác: Sản phẩm áo mưa chiến sĩ khi cất phải đảm bảo canh sori của nguyên liệu.
17	Áo ấm chiến sĩ dân quân nam	TCVN/QS 1822-19:2021 1. Kiểu dáng: Kiểu áo khoác lưng 3 lớp cổ đứng cài cúc, áo có lớp bông được trần với lằn lót; tay dài, có măng séc cài cúc đầu nhọn; Nẹp áo có 5 cúc, ngực áo có 2 túi ộp nổi, có đồ túi, nắp túi có sori nhọn cài cúc, phía dưới cạnh sườn thân trước bở 2 túi coi chéo. Thân sau có đề cúp liền áo, vai có cá vai; bên tay trái có gắn phù hiệu lực lượng Dân quân tự vệ. 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B; - Vải Kate dùng làm lót trong cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Màng bông phun keo loại 100 g/m²; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của áo ấm chiến sĩ nam gồm các cỡ 3; 4; 5 và 6 được quy định tại Bảng C.18 Phụ lục C Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Yêu cầu về cắt: Các chi tiết của sản phẩm khi cất phải đảm bảo ngang canh thẳng sori; Các chi tiết cắt dọc sori vải: Thân áo, tay áo, cổ áo, hộp túi, đồ túi, bật vai, măng séc, cá sườn, dây luôn thắt lưng; - Yêu cầu về các đường may: Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhả vải, không sênh tuột chỉ; Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ, dẫn dùm; Tra tay áo phải tròn đều êm canh, không

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		cầm, bai dẫn dùm. Túi phải cân đối, đúng vị trí. Cổ áo, ve áo 2 bên phải đều nhau; Đường may điều 0,4 cm: Đường điều nẹp, cổ, điều nắp túi, đố túi, dán hộp túi, măng séc, coi túi, bật vai, dây thắt lưng; Đường may cách mép 1 cm: Đường chập sườn, vai, tra tay, chập bụng tay, sống tay, tra măng séc, tra cổ. - Yêu cầu về thừa khuyết, đính cúc: Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1 cm chắc chắn không sổ tuột; Khuyết đặt bên trái nẹp áo của người mặc, khuyết áo được thừa ngang nẹp áo, đầu khuyết cách mép nẹp 2 cm, khuyết rộng 2,2 cm; Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn, không sổ tuột, không làm nhăn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.
18	Cravat	TCVN/QS 1822-21:2021 1. Kiểu dáng: Có dây chun được cài móc, có khóa điều chỉnh độ dài ngắn, đầu Cravat được thắt sẵn có dụng nhựa PVC và ép mép vải phủ toàn bộ phân thân Cravat, bảo đảm dễ điều chỉnh phù hợp với nhiều người và tạo thẩm mỹ thống nhất trong trang phục 2. Nguyên liệu - Áo được may bằng vải Gabadın Peco với tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, màu đặc trưng trang phục, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.1 Phụ lục B. - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. - Mex đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.7 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Phần 21. Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
19	Áo lót dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-37:2021 1. Kiểu dáng - Áo lót dân quân thường trực là kiểu áo chui đầu, ngắn tay, cổ tròn, màu xanh cô ban sẫm; - Vải thành phẩm may áo lót dân quân thường trực không bị các lỗi ngoại quan: + Về sợi: Lỗi sợi, sợi không đều, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, thùng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		+ Lỗi nhuộm: Đốm nhuộm hoặc sọc nhuộm, tông màu, loang màu, các lỗi khác. 2. Nguyên liệu - Áo được may từ vải CVC dệt kim đơn, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.34 Phụ lục B. Thành phần sợi được pha theo tỷ lệ PET/Co: 40/60 (Cotton chải kỹ), chỉ số sợi: Ne 36/1, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.33 Phụ lục B. Được xử lý nhuộm màu phân tán cho thành phần PET; nhuộm hoàn nguyên cho thành phần Cotton; hoàn tất làm mềm; phòng co: Đốt dầu xơ; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản: Áo lót dân quân thường trực gồm các cỡ 90, 95, 100 và 110. Thông số kích thước cơ bản của áo lót được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân áo, tay áo; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Viên cổ. - Sử dụng máy may chuyên dùng. Các đường may phải đảm bảo mật độ 10 mũi/1 cm (mặt trong). Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm: - Đường may chắp vai con đặt giống bằng băng dệt chuyên dùng bản rộng 0.5 cm cùng màu với nguyên liệu chính; - Đường may vắt sổ chập: Vai con, tra tay, sườn áo; - Đường may trần song song 3 mm: Cổ áo; - Đường may trần song song 6 mm: Gấu tay, gấu áo; - Mật độ đường may (mặt ngoài): 9 mũi/20 mm; - Cổ áo may bo bản rộng 14 mm (may điều 2 đường chỉ), gấu áo và cửa tay may bản rộng 20 mm.
20	Quần lót dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-36:2021 1. Kiểu dáng - Quần lót dân quân thường trực kiểu 04 thân, ống quần xẻ. Thân trước ở giữa có viền lé bản rộng 2 mm và dọc bên sườn quần có 3 sọc chéo màu xanh da trời. Bên phải thân sau có 01 túi ốp ngoài, nắp miệng túi may lật ra ngoài có gắn nhám dính,

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		đáy túi nhọn. Cạp quần may chun bản rộng 3 cm, ở giữa cạp có dây rút tăng cường đường kính 4 mm, cạp thân trước thừa 2 khuyết luôn dây rút tăng cường; - Màu sắc: Quần lót màu xanh cô ban. 2. Nguyên liệu - Vải may quần lót là Popelin Pevi tỷ lệ 65/35 màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.32 Phụ lục B; - Vải may viền lé, sọc là vải Kate, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.4 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; - Chun quần: Chun lụa bản rộng 3 cm, độ giãn dài không lớn hơn 19 cm trên đoạn dài 10 cm; - Nhám dính: Nhám dính bản rộng 2 cm. 3. Kích thước cơ bản: Quần lót dân quân thường trực gồm 2 cỡ: Cỡ 4 và cỡ 5. Thông số kích thước cơ bản của quần lót dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết của sản phẩm khi cắt phải đảm bảo ngang canh thẳng sợi; - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân quần, sọc quần, túi ốp ngoài, viền lé; - Tất cả các chi tiết của sản phẩm không được can chập. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sênh tuột chỉ; các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 đến 6 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa; - Đường may cách mép 1 cm: Đường giàng, đường dọc, đường chập viền lé, đường sườn, đường chập đũng (đường đũng may 2 lần chỉ trùng khít lên nhau); - Đường may chập đũng và đường may viền lé may vắt sổ chập; - Đường may cách mép: Đường may gấu; - Đường may cách mép 2,5 cm: Đường may đắp miệng túi; - Cạp may bản rộng 3 cm; dây rút luôn giữa cạp; may hai đường chận hai bên rộng 1 cm; - Đường may cách mép 0,1 cm: Xung quanh túi, đắp túi, mí sọc quần, viền lé;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Chun khi may kê 2 đầu giao nhau 2 cm, chặn theo hình vuông mỗi đường 3 lần chỉ chắc chắn. Chun quần may xong phải dàn đều; - Nhám dính may giữa đáy miệng túi. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân, mật độ 14 mũi/1cm chắc chắn không sổ tuột; - Chỗ mở luôn chun thừa bằng máy chuyên dùng; yêu cầu đều, sát chỉ không nhăn dúm, tuột chân; - Chiều rộng lỗ khuyết luôn dây rút rộng 1,2 cm.
21	Khăn mặt dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-38:2021 1. Kiểu dáng - Khăn mặt dân quân thường trực phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép: + Lỗi về sợi: Sợi không đều (dày mỏng), bị xù lông, vón cục, đứt đổ sợi, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Thủng lỗ, vết lằn, đường sọc vải, gút sợi; + Lỗi nhuộm: Đóm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi khác; + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách; + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác. - Khăn mặt phải đảm bảo hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh song song và bằng nhau. Khu vực nổi vòng sợi bông phải nằm chính giữa khăn; cách đều các cạnh của khăn; - Khăn mặt ở dạng nguyên chiếc không được can; - Màu sắc: Màu xanh cô ban sẫm. 2. Nguyên liệu - Khăn mặt dân quân thường trực được dệt từ sợi Cotton (Co) 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.35 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản: Thông số kích thước cơ bản của khăn mặt dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác: Các đường may phải đảm bảo mật độ 5 mũi/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần dài 1 cm

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		chồng khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, không sênh sót, bỏ mũi, sùi chỉ dẫn dùm.
22	Chăn đơn + ruột chăn dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-32:2021 1. Kiểu dáng - Vỏ chăn: Hình chữ nhật, các góc và giữa Chiều dài vỏ chăn bên trong có 6 dây buộc, miệng chăn đính 3 cúc nhựa đường kính 15 mm, khuyết thừa vào đáp trong miệng chăn, cúc đính trên đáp ngoài quay vào lần trái vải tương ứng với vị trí tâm khuyết; - Ruột chăn: Hình chữ nhật, bên ngoài là túi vải xô màn, bên trong là màng bông xơ pốp, 4 góc và giữa hai cạnh dài có 6 dây buộc. Ruột chăn được trần trên thiết bị chuyên dùng đảm bảo kỹ thuật, mỹ thuật; - Màu sắc: + Vỏ chăn: Màu xanh cô ban sẫm; + Ruột chăn: Màu trắng. 2. Nguyên liệu - Vỏ chăn đơn dân quân thường trực được may bằng vải phin màu xanh cô ban sẫm, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.22 Phụ lục B; - Ruột chăn được làm từ xơ Polyester (PET) 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.23 Phụ lục B; - Vải xoa được làm từ sợi Polyester 100 %, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.24 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của chăn đơn dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chỉ tiết cắt phải thẳng canh sợi, chiều dài chăn đơn dân quân thường trực theo hướng dọc sợi vải, không xiên lệch, đảm bảo đủ kích thước: Chiều dài vỏ chăn, dây buộc, đáp miệng. - Dùng kim số 14 để may, các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhả vải, không sênh tuột chỉ; - Các đường may phải đảm bảo mật độ từ 5 mũi chỉ/1 cm. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi chỉ 3 lần, dài 1 cm chồng

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		khít lên nhau, cắt sạch chỉ thừa, đường may không sùỉ chỉ, nhẵn dùm; - Đường may cách mép 0,7 cm: May chắp dọc thân vỏ chần; - Đường may cách mép 1 cm: May chắp 2 đầu vỏ chần; - Đường may chần trên máy chuyên dùng đảm bảo mật độ 15 mũi/10 cm, đường trần phải đều, cân đối, đúng quy định; - Miệng chần may xẻ đúng giữa cạnh chiều rộng một đầu chần, 2 bên phải đối xứng, hai đầu miệng chần phải may chặn theo hình vuông có cạnh dài 2 cm, may mặt chữ X ở giữa, lại mũi 3 lần chỉ chắc chắn. - Khuyết thừa phải đều, sát chỉ không nhẵn dùm, tuột chân, mật độ 14 mũi/ 1cm chắc chắn không sờ tuột; - Chiều rộng lỗ khuyết sau khi thừa xong phải rộng hơn đường kính cúc 0,1 cm, khuyết thừa ngang miệng chần, cách mép miệng chần 1 cm, khuyết thừa đều sát chỉ, không nhẵn nhúm, tuột chỉ; - Vị trí cúc đính đối xứng với khuyết thừa, tối thiểu có 12 đường chỉ qua 2 lỗ nút chắc chắn không sờ tuột, không làm nhẵn mặt vải, cắt sạch các đầu chỉ thừa.
23	Màn tuyn đơn dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-30:2021 1. Kiểu dáng - Màn tuyn đơn có hình chữ nhật; - Vải may màn tuyn đơn phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép; không bị các lỗi ngoại quan như sau: + Lỗi về sợi: Sợi không đều (dày, mỏng), bị xù lông, vón cục, đứt xỏ sợi, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Sốt sợi, vết lằn, đường sọc vải, hoa kim, sọc kim; + Lỗi nhuộm: Đốm nhuộm hoặc sọc nhuộm, lệch tông màu, loang màu, các lỗi nhuộm khác; + Lỗi hoàn tất: Sợi xiên, nếp gấp, nhăn, vết xước, rách; + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn, loang do ẩm, các lỗi khác. - Màn tuyn đơn dạng thành phẩm phải đảm bảo hình dáng cân đối, các góc phải vuông, các cạnh phải song song và bằng nhau, đường may thẳng, đều; - Màu sắc của vải: Màu xanh cô ban đậm. 2. Nguyên liệu - Vải may màn tuyn đơn dân quân thường trực được làm từ sợi Polyester (PET) 100 % dạng filamang, dệt lưới, được xử lý

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		nhuộm màu bằng thuốc nhuộm phân tán, hoàn tất, phòng co; đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.21 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản Thông số kích thước cơ bản của màn tuyn đơn dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chỉ tiết sản phẩm cắt phải đảm bảo thẳng canh sợi vải: Chiều cao và chiều dài đỉnh màn tùy theo khổ vải sử dụng; - Dây treo màn, sợi viền đỉnh màn cắt dọc theo vải. - Đường can thân màn là đường may cuốn Hồng Kông cách mép ngoài 0,7 cm; - Đường may chắp đỉnh màn với thân màn cách mép ngoài 0,7 cm; - Đường may viền đỉnh màn cách mép ngoài 1 cm; - Đường may viền chân màn rộng 1 cm, biên vải chân màn cho phép sử dụng biên khi kim vặn cầm thẳng và sâu nhỏ hơn 1,5 cm, trường hợp lớn hơn 1,5 cm thì phải cắt và may viền; - Đáp góc màn đường đáy may mí cách mép ngoài 0,1 cm; - Đường may dây treo 4 góc đỉnh màn: May theo cạnh góc của đỉnh màn dài 5 cm, may 2 đường chỉ. Dây treo chính giữa chiều dài đỉnh màn may gắn vào đường may viền đỉnh màn, lại mũi 3 lần chỉ trùng khít lên nhau; - Các đường may phải đảm bảo 4 mũi chỉ/1 cm thẳng đều không xù chỉ, bỏ mũi, đầu và cuối các đường may phải lại mũi 3 lần chỉ dài 1 cm.
24	Chiều cói đơn dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-31:2021 1. Kiểu dáng - Chiều cói phải đảm bảo các yêu cầu về ngoại quan, không có các lỗi ngoại quan hoặc số lỗi ngoại quan nằm trong phạm vi cho phép. Cụ thể không bị các lỗi ngoại quan như sau: + Lỗi về sợi: Sợi cói không trắng đều, bị sâu, mốc, sợi khác lẫn vào; + Lỗi về cấu trúc: Thủng lỗ; + Lỗi vệ sinh: Vết dầu mỡ, gỉ sắt, vết bẩn.

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Mặt phẳng chiếu kín đều, mịn, giữa các sợi ngang và sợi dọc phân bố đều theo mật độ song song. Không có sợi nổi sần lên bề mặt ngoài, các sợi cói phải sát nhau không để hở sợi dọc; - Mỗi nổi sợi dọc trên cùng một chiếc chiếu phải so le với nhau và ghim đầu kín dưới sợi cói, êm phẳng mặt chiếu. Bốn sợi dọc được se vào nhau và ghim cài đầu chiết sâu ($8 \pm 0,5$) cm; - Đường biên của chiếu phải thẳng và có hai sợi Peco, sợi cói khi dệt phải đảm bảo cách một sợi có một đường biên cài ghim; - Bốn cạnh chiếu (mép chiếu) phải là một hình chữ nhật, không xiên lệch, cong vênh. 2. Nguyên liệu - Chiếu cói đơn dân quân thường trực được dệt bằng máy từ sợi ngang là sợi cói và sợi dọc là sợi Peco; sợi Peco được kết hợp từ xơ Polyester với xơ Cotton theo tỷ lệ 83/17; sợi Peco se sẵn có đường kính đồng đều; - Sợi cói phải được chẻ đôi, Chiều dài sợi phải đảm bảo đủ chiều rộng của chiếu và tạo biên rõ ràng, chất lượng của cói phải tốt (cói phải trắng đều, khô, không bị sâu mọt, gãy, mục nát); - Tuyệt đối không được sử dụng hóa chất độc hại để hấp chiếu, in chữ. 3. Kích thước cơ bản: Chỉ tiêu kỹ thuật của chiếu cói đơn dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ.
25	Đệm giường dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-33:2021 1. Kiểu dáng: Vỏ đệm có hình hộp chữ nhật được chia làm 3 ngăn đều nhau, mỗi ngăn có miệng gắn khóa nhựa fecmotuya ở các ngăn; Ruột đệm làm bằng tám màng xơ Polyester được ép liên kết thành khối. Mỗi đệm có 3 tấm ruột đệm có kích thước bằng nhau. Ruột đệm được lồng trong vỏ đệm; Màu sắc: Vỏ đệm màu xanh cô ban sẫm, ruột đệm màu trắng. 2. Nguyên liệu: Vải may vỏ đệm giường là vải chéo được sản xuất từ Polyester pha với sợi Cotton đã qua xử lý nhuộm màu, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.25 Phụ lục B; Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B; Bông xơ Polyester màu trắng cấp 8-9/12 cấp, chiều dày không nhỏ hơn 5 cm, bông không ố bẩn, ngâm nước, tạp chất và hóa chất; bông được dàn đều thành màng liên khối, không lẫn tạp chất, hóa chất độc hại, đảm bảo về độ liên kết; Khóa nhựa

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		fecmotuya chuyên dùng cùng màu với nguyên liệu chính; bản rộng răng khóa 5 mm. 3. Kích thước cơ bản: Đệm giường dân quân trường trực gồm các cỡ 1; 2 và 3; có thông số kích thước thành phẩm được quy định tại Bảng C.31 Phụ lục C Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác: Cắt vải phải thẳng canh sợi, Chiều dài theo hướng dọc sợi vải, không xiên lệch, đảm bảo đủ kích thước (không được phép can); Cắt thành 3 tấm có kích thước đều nhau, các góc phải vuông vắn.
26	Gối dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-34:2021 1. Kiểu dáng: Gối dân quân thường trực có hình chữ nhật, cấu tạo gồm vỏ gối và ruột gối, vỏ gối có diềm xung quanh, miệng vỏ gối mở ngang có đính 2 cúc nhựa, góc vỏ gối có lỗ khuyết để chứa van hơi. Vỏ gối may bằng vải Popelin Pevi màu xanh cô ban sẫm. Ruột gối: Mút xóp được bọc một lớp màng mỏng PVC, lớp ngoài cùng bằng vải Vinylon tráng nhựa PVC, dán mép xung quanh, góc ruột gối có van bơm hơi. 2. Nguyên liệu - Vỏ gối được may bằng vải Popelin Pevi 7288 được sản xuất từ xơ Polyeste (PET) pha với xơ Viscose (Vis) theo tỷ lệ 65/35, vải một nhuộm màu xanh cô ban, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.26 Phụ lục B; - Bao ruột gối được làm bằng vải vinylon tráng nhựa được sản xuất từ vải nền bằng vải vinylon có lớp keo tráng lót là keo PU (Polyurethane) và lớp nhựa bề mặt là PVC (có phụ gia), đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.27 Phụ lục B; - Ruột gối được làm bằng mút xóp màu trắng, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.28 Phụ lục B; - Màng mỏng PVC màu trắng đục mờ, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.29 Phụ lục B; - Van hơi: Bằng nhựa PVC mềm, loại van có nút giữ hơi, nút van được đúc liền với thân van bằng đai nhựa; - Cúc nhựa nhiệt rắn cùng màu với nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.5 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 60/3 cùng màu nguyên liệu chính, đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.6 Phụ lục B. 3. Kích thước cơ bản

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		Thông số kích thước cơ bản của gói dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết sản phẩm đảm bảo nguyên tắc ngang cạnh sợi vải; - Chiều dọc vỏ gối, ruột gối cắt theo chiều dọc vải. - Các đường may đảm bảo mật độ 5 mũi chỉ/1 cm. Các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhăn vải, không sên, tuột chỉ. Đầu và cuối các đường may phải lại mũi 3 lần chỉ chồng khít nhau; - Đường may cách mép 1 mm: Xung quanh mép vỏ gối; - Đường may cách mép 2 cm: May điều miệng vỏ gối; - Đường may cách mép 2,5 cm: Điều xung quanh vỏ gối; - Các đường dán phải đảm bảo phẳng, không cháy, các góc tròn đều, vị trí van hơi phải đúng vị trí mờ khuyết ở vỏ gối; - Ruột gối khi hút căng hơi các mặt phẳng, các góc, cạnh rõ nét. Khi đóng nút van phải giữ được hơi ít nhất trong 72 giờ sử dụng, không được thủng, rách, xuống hơi.
27	Ba lô dân quân thường trực	TCVN/QS 1822-35:2021 1. Kiểu dáng - Hình dáng: + Ba lô có hình khối, may bằng vải bạt, có 2 dây đeo gắn vào thân sau, 3 túi ốp ngoài (2 túi nhỏ và 1 túi giữa to); + Túi ở giữa gắn vào thân trước, 2 túi nhỏ gắn vào 2 bên sườn. Nắp túi to gắn khóa thang ngang bằng kim loại; dây cài khóa may ở giữa thân túi. Hai túi cạnh, giữa thân túi và nắp có dây buộc bằng vải bạt cùng nguyên liệu; + Phía trên miệng ba lô có 8 ô dề, chia đều khoảng cách để luồn dây buộc, có nắp và 2 dây cài khóa nắp ba lô; + Dưới vị trí chặn chân quai có chỗ cài dũa, hai bên sườn có dây buộc chiếu khi hành quân di chuyển; + Phía sau có 1 túi ốp; + Đáy ba lô có chặn dây nhôi và dây buộc xẻng; + Dây buộc bụng ở mặt ngoài thân sau, may tại hai vị trí góc đáy ba lô. - Màu sắc: Xanh cô ban sẫm. 2. Nguyên liệu - Ba lô dân quân thường trực được sản xuất từ nguyên liệu chính là vải bạt Peco 2x1 màu xanh cô ban sẫm được sản xuất từ sợi có thành phần:

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		+ Sợi dọc được pha từ xơ Polyester (PET) và xơ Cotton (Co); + Sợi ngang được làm từ xơ Polyester (PET). - Các chỉ tiêu kỹ thuật của vải bạt Peco 2x1 được quy định tại Bảng B.30 Phụ lục B; - Vải may ốp lưng là vải Kate tráng nhựa PVC được sản xuất từ nán bằng vải Kate và nhựa PVC (có phụ gia). Là loại vải được cán ép nhựa trên nền vải suren; đảm bảo các chỉ tiêu kỹ thuật được quy định tại Bảng B.31 Phụ lục B; - Chỉ may Peco 30/3 cùng màu nguyên liệu chính; - Khóa thang sắt mạ kẽm, màu trắng có kích thước như sau: + Khóa to đường kính 0,3 cm: Chiều dài x chiều rộng là 2,4 cm x 1,8 cm; + Khóa nhỏ đường kính 0,25 cm: Chiều dài x chiều rộng là 2,1 cm x 1,8 cm. - Ô dê: Chất liệu nhôm dẻo, màu trắng; đường kính ngoài 14 mm, đường kính trong 10 mm; - Đệm quai đeo (phần vai): + Đệm gai: Chiều dài x chiều rộng/1 cái là 25,7 cm x 5,7 cm; + Đệm vải bồi xóp: Chiều dày 3 mm, chắp làm 4 lớp. 3. Kích thước cơ bản: Thông số kích thước cơ bản của ba lô dân quân thường trực được Quy định chi tiết tại Thông tư số 94/2021/TT-BQP ngày 16/7/2021 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về ban hành tiêu chuẩn <u>TCVN/QS 1822:2021</u>, trang phục Dân quân tự vệ. 4. Kỹ thuật khác - Các chi tiết cắt dọc sợi vải: Thân ba lô, túi, nắp túi, dây quai đeo, ốp nắp, dây ốp, dây buộc bụng, dây buộc chiếu, dây buộc xẻng, dây cài khóa, dây tăng cường, dây nhồi cài cản xẻng, dây buộc túi và luôn miệng, ốp túi sau, PVC; - Các chi tiết cắt ngang sợi vải: Lót đáy ba lô, lớp chân chân quai bên trong, nắp túi, cạnh nắp túi, viền nắp túi và viền ốp nắp ba lô; - Phía đầu luôn khóa của quai đeo, dây ốp nắp, dây cài khóa túi giữa khi cắt gấp 4 lần để đệm quai tăng độ bền. - Các đường may đảm bảo mật độ 5 mũi chỉ/1 cm. Các mũi chỉ phải đều đặn, không bỏ mũi, sùi chỉ, nhả vải, không sên, tuột chỉ; các đầu và cuối đường may phải lại mũi 3 lần chỉ dài 1 cm, chồng khít lên nhau, may xong phải cắt sạch chỉ thừa. Riêng miệng túi và cạnh nắp túi phải lại mũi 5 lần chỉ dài 1,5 cm chồng khít lên nhau; - Các đường mép, góc ba lô, xung quanh thân túi ba lô may đè 2 đường chỉ chồng khít lên nhau;

Stt	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Yêu cầu kỹ thuật
		- Các đường cạnh túi, nắp túi may lộn và đè mi ngoài 1 đường; - Đầu dây chặn chéo chữ X gồm: Các đường dây luồn khóa, dây cài khóa, dây ốp nắp đáy, 2 đầu dây nhồi cài cán xẻng; - May chân 4 đường chỉ kẻ cả 2 đường mí 2 bên mép: Dây nắp ba lô, dây nhồi luồn xẻng, dây luồn khóa thanh ngang, đầu dây quai đeo; - May chân 5 đường chỉ: Quai đeo ba lô, mỗi bên quai được lót 4 lần vải bồi xóp; - May chân 9 đường chỉ: Chân ốp chân quai đeo cả 2 phía. Lực kéo đứt chân quai đeo phải lớn hơn 500 N. khi chặn chân quai hai bên phải đều nhau, chỗ chặn chân quai sang hai bên đều có miếng đệm về hai phía, một may vào thân và một may vào nắp đáy. Chỗ hở chân quai để luồn dũa; - Đường may cuốn Hồng Kông 0,7 cm: Đường sườn, đường đáy ba lô; - Đường may miệng ba lô 2.5 cm, có 8 ô dê chia đều khoảng cách; - Đường may mí bên mép 0,1 cm: Dây buộc bụng, buộc chiếu, buộc xẻng.
28	Dép rọ nhựa cho dân quân thường trực	- Kiểu dáng: chất liệu nhựa dẻo loại 1, màu nâu đỏ, có quai đeo gót chân chống tuột, dép rọ nhựa như cán bộ, chiến sỹ Quân đội nhân dân Việt Nam

1.3. Các yêu cầu khác

- Nhà thầu cung cấp đầy đủ catalogue hoặc tài liệu kỹ thuật chi tiết của hàng hóa do nhà sản xuất phát hành.

- Đối với tài liệu có ngôn ngữ khác với tiếng Việt phải kèm theo bản dịch ra tiếng Việt (có xác nhận của đơn vị dịch thuật độc lập) và nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác giữa bản gốc và bản dịch.

- Có cam kết cung cấp các tài liệu sau vào thời điểm giao hàng:

* Đối với hàng hóa nhập khẩu:

+ Chứng nhận xuất xứ (Certificate of Origin - CO).

+ Chứng nhận chất lượng (Certificate of Quality - CQ).

* Đối với hàng hóa sản xuất trong nước: Cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ) hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng vào thời điểm giao hàng.

- Cam kết bảo hành của Nhà thầu tại địa điểm thực hiện gói thầu hoặc nhà thầu phải có một đại lý có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế.

- Có cam kết thu hồi hàng hóa trong trường hợp hàng đã giao nhưng không đảm bảo chất lượng, không còn nguyên vẹn, hỏng,...

- Có cam kết về thời gian có mặt để khắc phục sự cố: trong vòng 2 ngày kể từ ngày có thông báo của chủ đầu tư hoặc đơn vị sử dụng.

- Nhà thầu có trách nhiệm vận chuyển, giao nhận, lắp đặt đối với tất cả các hàng hóa trong phạm vi cung cấp.

- Nhà thầu cam kết sẽ cung cấp hàng mẫu sản phẩm chào thầu khi được mời vào đối chiếu, thương thảo (nếu có) hoặc khi có yêu cầu làm rõ của Chủ đầu tư (Chủ đầu tư kiểm tra và đánh giá hàng mẫu theo yêu cầu kỹ thuật và phương pháp kiểm tra theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP và tại tiêu chuẩn của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng quy định. Trong trường hợp nếu cần thiết phải thử nghiệm hàng mẫu tại bên thứ 3, thì toàn bộ kinh phí sẽ do nhà thầu chịu).

Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ.

Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư và các quy định của pháp luật hiện hành.

Trong trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ yêu cầu nhà thầu thuê đơn vị độc lập kiểm tra đánh giá hàng hóa do Nhà thầu cung cấp theo tiêu chuẩn TCVN/QS 1822:2021 ban hành kèm theo Thông tư số 94/2021/TT-BQP và tiêu chuẩn của Cục Quân nhu/Tổng cục Hậu cần – Bộ Quốc phòng quy định, khi tiến hành nghiệm thu hàng hóa.